**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**TRẦN TẤN BẢO – 17C 11002**

**TRẦN THÚY HIỀN – 17C 11026**

ĐỒ ÁN MÔN HỌC

XỬ LÝ NGÔN NGỮ NÓI

**BÀI TẬP 1 : NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI**

**GIÁO VIÊN**

**PGS. TS. Vũ Hải Quân**

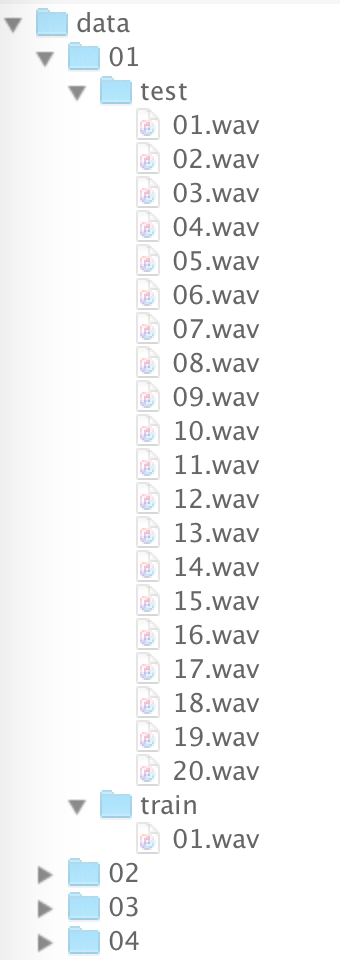
**TP.HCM - /2018**

1. **Mô tả bài toán**

* Mục đích của bài tập là nhận dạng người nói. Chương trình sẽ tìm đặc trưng của từng người, sau đó với mỗi file kiểm thử sẽ xác định ai là người nói. Tính tỉ lệ nhận dạng chính xác của từng người nói.
* Tập dữ liệu gồm 65 người nói khác
* Sử dụng công cụ Matlab để viết chương trình huấn luyện v.à kiểm thử.
* Sử dụng công cụ Audacity để cắt ghép tạo file âm thanh.

1. **Phương pháp làm**

* Mỗi người nói sẽ được lưu trong folder với số thứ tự tăng dần (“01”, “02”, …), trong mỗi folder gồm có 2 folder con là “**train**” và “**test**”. Tất cả có 65 người nói.
* Folder “**train**” lưu 1 file “01.wav” có chiều dài 3 phút dùng để huấn luyện. Sử dụng Audacity để nối các file ngẫu nhiên của tập dữ liệu người nói cho trước thành file 3 phút.
* Folder “**test**” chứa 20 file test, mỗi file có chiều dài 3 giây. Lấy ngẫu nhiên 20 file âm thanh trong tập dữ liệu của người nói đó.
* Cấu trúc thư mục như sau:

****

* Với mỗi người nói, ta sẽ đọc file huấn luyện và rút trích đặc trưng bố cục khoang miệng MFCC, sau đó dùng mô hình GMM để huấn luyện người nói.
* Với mỗi file test ta cũng xác định đặc trưng MFCC sau đó tính chỉ số mean so với từng GMM của từng người nói và chọn ra giá trị lớn nhất. Nếu giá trị lớn nhất chọn được trùng với người nói mong đọi thì test *pass*, ngược lại là *fail*. Tính phần trăm kết quả đạt và không đạt, lặp bảng kết quả và vẽ biểu đồ.
* Tiến hành thử nghiệm với nhiều lần. Mỗi lần thử thay đổi các tham số Gauss, số vòng lặp Init, số vòng lặp huấn luyện, ghi nhận kết qủa và vẽ biểu đồ.

1. **Kịch bản thử nghiệm**

* Tiến hành thử nghiệm .... lần. Mỗi lần thử nghiệm sẽ thay đổi các tham số Gauss, số vòng lặp gInit, số vòng lặp huấn luyện. Sau đó thống kê kết quả xác suất nhận dạng đúng và sai, và vẽ biểu đồ.
* Bảng chi tiết số lần thử nghiệm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lần** | **Tham số Gauss** | **Số vòng lặp Init** | **Số vòng lặp huấn luyện** |
| 1 | 1 | 100 | 100 |
| 2 | 4 | 100 | 100 |
| 3 | 8 | 100 | 100 |
| 4 | 12 | 100 | 100 |
| 5 | 16 | 100 | 100 |
| 6 | 16 | 10 | 100 |
| 7 | 16 | 40 | 100 |
| 8 | 16 | 60 | 100 |
| 9 | 16 | 80 | 100 |
| 10 | 16 | 100 | 50 |
| 11 | 16 | 100 | 150 |
| 12 | 16 | 100 | 250 |
| 13 | 16 | 100 | 1000 |
| 14 | 8 | 80 | 500 |
| 15 | 16 | 70 | 300 |

1. **Kết quả, vẽ biểu đồ**

**Lần thử nghiệm 1:**

* Với số lượng Gauss: 16
* Số lượng vòng lặp Init: 100
* Số lượng vòng lặp huấn luyện: 100

Thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Người nói | Tỉ lệ đúng của 20 file test |  | Người nói | Tỉ lệ đúng của 20 file test |
| 01 | 30% | 34 | 0% |
| 02 | 10% | 35 | 5% |
| 03 | 5% | 36 | 0% |
| 04 | 10% | 37 | 10% |
| 05 | 75% | 38 | 0% |
| 06 | 0% | 39 | 0% |
| 07 | 90% | 40 | 40% |
| 08 | 0% | 41 | 10% |
| 09 | 25% | 42 | 85% |
| 10 | 0% | 43 | 10% |
| 11 | 0% | 44 | 10% |
| 12 | 0% | 45 | 10% |
| 13 | 5% | 46 | 10% |
| 14 | 30% | 47 | 0% |
| 15 | 5% | 48 | 5% |
| 16 | 0% | 49 | 0% |
| 17 | 0% | 50 | 20% |
| 18 | 40% | 51 | 5% |
| 19 | 0% | 52 | 55% |
| 20 | 0% | 53 | 0% |
| 21 | 0% | 54 | 15% |
| 22 | 0% | 55 | 0% |
| 23 | 5% | 56 | 0% |
| 24 | 0% | 57 | 10% |
| 25 | 0% | 58 | 5% |
| 26 | 0% | 59 | 0% |
| 27 | 5% | 60 | 25% |
| 28 | 0% | 61 | 5% |
| 29 | 0% | 62 | 5% |
| 30 | 0% | 63 | 5% |
| 31 | 0% | 64 | 30% |
| 32 | 0% | 65 | 25% |
| 33 | 10% |  |  |

1. **Đánh giá cá nhân**

* Việc tăng số lượng Gauss của mỗi GMM, tăng số lượng vòng lặp Init không mang lại nhiều thay đổi trong kết quả nhận dạng.
* Việc tăng số vòng lặp huấn luyện mang lại ảnh hưởng lớn nhất.